

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 về tội “Tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

01/ **Trang Văn H** (Bị); sinh năm 1957 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp PL, xã MT B, CT-KG; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trang Văn P, sinh năm 1935 và bà Tạ Thị T, năm 1938; Vợ tên Danh Thị H, sinh năm 1966 và có 04 người con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

02/ **Danh Thị H1**; sinh năm 1973 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp PH, xã MT B, CT-KG; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Danh H (chết) và bà

Nguyễn Thị H, sinh năm 1935; CH4tên Nguyễn T K (chết) và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

03/ **Trương Văn C**; sinh năm 1981 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp BM, xã HY, AB-KG; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trương Văn M, sinh năm 1931 và bà Lê Thị M, năm 1955; Vợ tên Bùi Thị T, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

04/ **Trần Văn H2**; sinh năm 1981 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XD 2, xã ĐY, AB-KG; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Ngọc L, năm 1962; Vợ tên Trần Thị D, sinh năm 1991 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên, vào ngày 17/02/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự phúc thẩm số: 17/2006/HSPT ngày 17/02/2006.

Bị cáo cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

05/ **Lê Thị S**; sinh năm 1982 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp L2, xã HY, AB-KG; Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã ĐY, AB-KG; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Lê V U, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, năm 1955; CH4tên Trần Văn H, sinh năm 1975 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

06/ **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1973 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp KM, xã HY, AB-KG; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị L, năm 1950; Vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 Trang Văn H cùng với đối tượng Nguyễn Thanh V (hiện chưa làm việc được với V) tổ chức đánh bạc B hình thức T2-xiêu ăn thua B tiền tại nhà của Danh Thị H1, sinh năm 1973, Cư trú: ấp PH, xã MT B, CT-KG. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an huyện Châu Thành bắt quả tang H, H1 cùng các đối tượng khác đang tham gia đánh bạc gồm: Trần Văn H2, Trương Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Thị S. Tang vật trên chiếu bạc gồm: 176.300.000 đồng, 01 tấm bạt B cao su màu trắng phía trên có in chữ T2 – Xiêu và các con số, 03 hột xí ngầu, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc ly nhựa dùng để lắc xí ngầu.

Quá trình điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội cụ thể của các đối tượng như sau:

01/ **Trang Văn H**, sinh năm: 1957, Cư trú: ấp PL, xã MT B, CT-KG. Vào ngày 04 tháng 10 năm 2019 H và Nguyễn Thanh V rủ nhau tổ chức nơi đánh bạc để các con bạc tham gia đánh T2-xiêu để lấy tiền tiêu, theo đó V có nhiệm vụ sẽ mời các con bạc tham gia chơi T2 – xiêu và trực tiếp quản lý tại sòng bạc thu tiền tiêu, còn H có nhiệm vụ tìm địa điểm tổ chức đánh bạc, thỏa thuận với chủ nhà và trông giữ xe cho những người đến tham gia đánh bạc. Đến cuối ngày V sẽ chia cho H 25% tổng số tiền tiêu được từ việc tổ chức đánh bạc. Sau khi bàn bạc xong H đi đến gặp Danh Thị H1 và Danh V1 cùng cư trú: Ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B. H nói với H1 và V1 cho H sử dụng nhà của H1 và của V1 để tổ chức đánh T2 - xiêu thắng thua B tiền, đến chiều H sẽ đưa tiền cho H1 và V1 thì H1 và V1 đồng ý.

Ngày 05/10/2019 H và V bắt đầu tổ chức cho các con bạc đánh T2 xiêu thắng thua B tiền tại nhà của H1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ. V chia cho H được 5.700.000 đồng. Sau đó H đưa lại cho H1 2.000.000 đồng, còn lại 3.700.000 đồng, H sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/10/2019 H và V tổ chức cho các con bạc đánh T2 xiêu thắng thua B tiền tại nhà của Danh V1 đánh T2 xiêu thắng thua B tiền. Đến khoảng 17 giờ thì nghỉ, V chia cho H được 4.000.000 đồng, H đưa cho V1 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng H sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/10/2019 H và V tổ chức cho các con bạc đánh T2 xiêu thắng thua B tiền tại nhà của H1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, V chia cho H được

7.500.000 đồng. Sau đó H đưa cho H1 3.000.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng, H sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 09/10/2019 H và V tổ chức cho các con bạc đánh T2 xiu thắng thua B tiền tại nhà của H1, Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang H đang có hành vi tổ chức đánh bạc, còn V thì trốn thoát. Khi bị bắt H bị thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím đã qua sử dụng. Tại Cơ quan Công an H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Số tiền H thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc từ ngày 05 đến ngày 9 tháng 10 năm 2019 là 11.200.000 đồng.

02/ **Danh Thị H1**, Sinh năm 1973, Cư trú: ấp PH, xã MT B, CT-KG. Vào ngày 04 tháng 10 năm 2019 khi H1 đang ở nhà thì có Trang Văn H đi đến gặp H1 nói với H1 cho H sử dụng nhà của H1 để tổ chức đánh T2 - xiu thắng thua B tiền đến chiều hàng ngày H sẽ đưa cho H1 thì H1 đồng ý.

Ngày 05 tháng 10 năm 2019 H1 cho H dẫn các con bạc vào nhà của H1 để đánh T2 xiu thắng thua B tiền, H1 không tham gia vào việc tổ chức của H. Đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, H đưa cho H1 2.000.000 đồng. Số tiền này H1 sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 H1 cho H dẫn các con bạc vào nhà của H1 để đánh T2 xiu thắng thua B tiền, H1 không tham gia vào việc tổ chức của H. Đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, H đưa cho H1 3.000.000 đồng. Số tiền này H1 sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 09 tháng 10 năm 2019 H1 cho H dẫn các con bạc vào nhà của H1 để đánh T2 xiu thắng thua B tiền, Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày bị Lực lượng Công an đến bắt quả tang nhà của H1 đang tổ chức đánh bạc và mời H1 về Cơ quan Công an để làm việc. Tại Cơ quan Công an H1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Số tiền H1 thu lợi từ việc gá bạc vào các ngày 05 và 08 tháng 10 năm 2019 là 3.000.000 đồng.

03/ **Trương Văn C**, Sinh năm 1981, Cư trú: ấp BM, xã HY, AB-KG. Vào khoảng 11 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2019 C mang theo 13.000.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. C đi đến nhà của H1 tại ấp PH, xã MT B, CT-KG để tham gia đánh T2 xiu thắng thua B tiền cùng với Trần Văn H2, Nguyễn Văn T, Lê Thị S và khoảng 10 người khác C không biết tên, C tham gia đặt tiền 05 ván, trong đó đặt 03 ván 500.000 đồng, 02 ván 300.000 đồng, C bị thua hết 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an bắt quả

tang, tạm giữ của C 7.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tại cơ quan điều tra C thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo lời khai của C khi bị bắt quả tang C bỏ chạy nên bị mất 4.000.000 đồng. Ngoài ra, C còn khai vào ngày 08 tháng 10 năm 2019 mang theo 2.700.000 đồng đến địa điểm trên tham gia đánh T2 xui thắng thua B tiền, Ngày này C thua hết 1.300.000 đồng thì không chơi nữa số tiền còn lại C sử dụng tiếp vào việc đánh bạc ngày 9/10/2019.

04/ **Trần Văn H2**, Sinh năm 1981, Cư trú: Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, Kiên Giang. Vào khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2019 mang theo 3.000.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. H đi đến nhà của H1 tại ấp PH, xã MT B, CT-KG để tham gia đánh T2 xui thắng thua B tiền cùng với Trương Văn C, Nguyễn Văn T, Lê Thị S và khoảng 10 người khác H không biết tên. H tham gia đặt tiền được 06 ván, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, H thua hết 1.000.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang thu giữ của H gồm: Tiền V Nam: 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng và 01 xe STAMURUS màu bạc đen, biển số kiểm soát: 68U5-1267. Tại Cơ quan điều tra H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, H còn khai nhận vào ngày 08 tháng 10 năm 2019 H mang theo 3.000.000 đồng đến địa điểm trên để tham gia đánh T2 xui thắng thua B tiền, Ngày này H thua hết 1.400.000 đồng thì không chơi nữa. Số tiền còn lại H dùng để tiếp tục đánh bạc vào ngày 09/10/2019.

05/ **Lê Thị S**, Sinh năm 1973, Cư trú: ấp Lô 2, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang. Vào khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2019 S mang theo 1.370.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. S đi đến nhà của H1 tại ấp PH, xã MT B, CT-KG để tham gia đánh T2 xui thắng thua B tiền cùng với Trần Văn H2, Trương Văn C, Nguyễn Văn T và khoảng 10 người khác S không biết tên, S tham gia đặt tiền được 04 ván mỗi ván đặt 250.000 đồng, S bị thua hết 1.000.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an bắt quả tang tạm giữ 370.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 xe hiệu NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68B1-259.68. Tại Cơ quan điều tra S thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra S còn khai nhận vào ngày 08/10/2019 S mang theo 3.000.000 đồng đến địa điểm trên để tham gia đánh T2 xui thắng thua B tiền nhưng không thắng không thua.

06/ Nguyễn Văn T, Sinh năm 1973, Cư trú: ấp Kinh Mới, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang. Vào khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2019 mang theo 3.800.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. T đi đến nhà của H1 tại ấp PH, xã MT B, CT-KG để tham gia đánh T2 xiu thắng thua B tiền cùng với Trần Văn H2, Trương Văn C, Lê Thị S và khoảng 10 người khác T không biết tên, T tham gia đánh bạc được 02 ván mỗi ván đặt 50.000 đồng, bị thua hết 100.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an bắt quả tang tạm giữ của T 3.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel. Tại cơ quan điều tra T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trang Văn H, Danh Thị H1, Trần Văn H2, Trương Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Thị S trong quá trình điều tra đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trang Văn H và Danh Thị H1 tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, T2 liệu và việc xử lý vật chứng: Khi bắt quả tang và quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- Tiền trên chiếu bạc là 176.300.000 đồng đây là tiền đánh bạc sẽ đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Các dụng cụ dùng đánh bạc gồm: 01 tấm bạt B cao su màu trắng phía trên có in chữ T2 – Xiu và các con số, 03 hột xí ngầu, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc ly nhựa dùng để lắc xí ngầu. Các vật chứng đến nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình bắt quả tang và điều tra. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của các bị can trong vụ án gồm:

- Trang Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím không rõ đời máy dùng vào mục đích tổ chức đánh bạc và số tiền 10.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc mà có H tự nguyện nộp lại, sẽ đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra buộc H phải tiếp tục nộp lại số tiền là 2.000.000 đồng, gồm tiền H thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng và tiền H đã đưa cho Danh V1 là 1.000.000 đồng.

- Danh Thị H1 số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ gá bạc mà có, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trần Văn H2 số tiền 2.000.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia không rõ đời máy là của Trần Văn H2 không dùng vào mục đích đánh bạc hiện đã trả lại bị cáo H.

Đối với 01 Xe STAURUS màu bạc đen, biển số kiểm soát: 68U5-1267 H mượn của em ruột tên Trần Văn T1, T1 không biết H sử dụng là phương tiện để đánh bạc nên đã tiến hành trả lại cho T1 chiếc xe trên.

- Trương Văn C số tiền 7.500.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia không rõ đời máy là của cá nhân không dùng vào mục đích đánh bạc hiện đã trả lại cho C.

- Nguyễn Văn T Số tiền 3.700.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel là của T không dùng vào mục đích đánh bạc hiện đã trả lại T.

- Lê Thị S: Số tiền 370.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar là của S không dùng vào mục đích đánh bạc đã trả lại bị cáo S.

Đối với 01 Xe hiệu NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68B1-259.68 là phương tiện sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra khi bắt quả tang đã mời 7 đối tượng có mặt tại sòng T2 xù gồm: Lê Văn T2, Huỳnh Khải B, Trần Thị L, Ngô Kim Th, Nguyễn Thị Minh H4, Trần Văn L1 và Hoàng Đức Minh Tr về làm việc và thu giữ của những người này một số T2 sản. Quá trình điều tra xác minh đã xác định những người này không tham gia đánh bạc nên đã trả lại cho những người này các T2 sản gồm:

- Lê Văn T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu V1 và 01 xe hiệu Blade màu đỏ, biển kiểm soát: 68E1-223.07, T2 không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

- Huỳnh Khải B số tiền 268.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, B không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

- Trần Thị L 01 xe hiệu FUTURE màu đen, biển kiểm soát: 68B1-373.13, L không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

- Ngô Kim Th số tiền 100.000 đồng, Th không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

- Nguyễn Thị Minh H4Số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu V1, H4không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

- Trần Văn L1 số tiền 150.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. L1 không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

- Hoàng Đức Minh Tr số tiền 150.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Huawei, Tr không có tham gia đánh bạc nên đã trả lại T2 sản.

Đối với 7 đối tượng có mặt tại sòng T2 xui khi bị bắt quả tang gồm: Lê Văn T2, Huỳnh Khải B, Trần Thị L, Ngô Kim Th, Nguyễn Thị Minh H4, Trần Văn L1 và Hoàng Đức Minh Tr. Quá trình điều tra đã chứng minh các đối tượng này đến sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc và không giữ vai trò trong việc tổ chức sòng bạc. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với những người này.

Đối với hành vi của Danh V1, theo lời khai của H, V1 cho H sử dụng nhà để tổ chức đánh T2 xui thắng thua B tiền vào ngày 06 tháng 10 năm 2019, hiện nay V1 đã bỏ địa phương đi ghe biển và chỉ có duy nhất lời khai của H nên chưa thể xử lý V1 về hành vi trên, khi nào làm việc được với V1 sẽ xử lý sau.

Đối tượng Nguyễn Thanh V, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Theo lời khai H, V đã cùng H tổ chức đánh T2 xui thắng thua B tiền, hiện nay đã bỏ địa phương đi không triệu tập làm việc được và chỉ có duy nhất lời khai của H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành chưa làm việc được với V. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng khác tham gia đánh bạc vào ngày 09/10/2019 tại nhà của Danh Thị H1 nhưng quá trình bắt quả tang đã trốn thoát. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-CT ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trang Văn H về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Danh Thị H1 về tội: “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Trương Văn C, Trần Văn H2, Lê Thị S và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trang Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Danh Thị H1 phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Trần Văn H2, Trương Văn C, Lê Thị S và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trang Văn H** từ 60 đến 70 triệu đồng.

02/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh Thị H1** từ 50 đến 60 triệu đồng.

03/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Văn C** từ 30 đến 40 triệu đồng.

04/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn H2** từ 30 đến 40 triệu đồng.

05/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị S** từ 30 đến 40 triệu đồng.

06/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên cH bạc là 176.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím không rõ đời máy sử dụng; 01 chiếc xe hiệu NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68B1-259.68 và 01 giấy đăng ký xe số 016424, tên chủ xe Lê Thị S, Xe đăng ký biển số kiểm soát 68B1-259.68.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc mà các bị cáo nộp lại cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước cụ thể như sau: Của Trang Văn H giao nộp là 10.200.000 đồng, của Danh Thị H1 giao nộp là 5.000.000 đồng; của Trần Văn H2 giao nộp là 2.000.000 đồng; của Trương Văn C giao nộp là 7.500.000 đồng; của Nguyễn Văn T giao nộp là 3.700.000 đồng; của Lê Thị S giao nộp là 370.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt B cao su màu trắng phía trên có in chữ T2 – Xiu và các con số, 03 hột xí ngầu, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc ly nhựa dùng để lắc xí ngầu.

- Buộc Trang Văn H nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, hiện bị cáo đã nộp xong.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các T2 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên từ ngày 05/10/2019 Trang Văn H đã cùng với Nguyễn Thanh V đứng ra tổ chức đánh bạc nhằm thu tiền xâu tiêu xài cá nhân. Cả hai thỏa thuận V sẽ đứng ra rủ các con bạc tham gia chơi T2 – xiu và trực tiếp thu tiền xâu, còn H có nhiệm vụ tìm địa điểm tổ chức đánh bạc, thỏa thuận với chủ nhà và trông giữ xe cho những người đến tham gia đánh bạc. Đến cuối ngày V sẽ chia cho H 25% trên tổng số tiền xâu được. Sau khi thỏa thuận xong, H đến gặp Danh Thị H1 và Danh V1 cùng trú tại ấp PL, xã MT B, CT-KG nói với H1 và V1 cho H sử dụng nhà của H1 và V1 để tổ chức đánh bạc đến chiều sẽ cho tiền H1 và V1 xài thì cả hai đồng ý. Tính từ ngày 05, 06 và ngày 08/10/2019 H nhận được tiền xâu từ V là 17.200.000 đồng, sau đó H chia lại cho H1 là 5.000.000 đồng và chia cho V1 là 1.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/10/2019 khi H và V đang tổ

chức cho Trương Văn C, Trần Văn H2, Lê Thị S, Nguyễn Văn T và các đối tượng khác tham gia chơi đánh bạc tại nhà của H1 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tiền trên cH bạc 176.300.000 đồng, 01 tấm bạt B cao su màu trắng phía trên có in chữ T2 – Xiu, các con số, 03 hột xí ngầu, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc ly nhựa dùng để lắc xí ngầu.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự thì “Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:; c) *Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*;

Như vậy, việc bị cáo Trang Văn H đứng ra tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc để nhận tiền xâu và do trong cùng 01 lần số tiền tham gia đánh bạc lên đến 176.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên, ngoài ra việc bị cáo H1 cho H sử dụng nhà của H1 để tổ chức đánh bạc để được nhận huê H4 từ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra đối cH theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ...; b) *Tiền dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”... Như vậy việc các bị cáo Trương Văn C, Trần Văn H2, Lê Thị S và Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với hình thức lắc T2 xiu và do số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc trên 50.000.000 đồng (176.300.000 đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án và đây còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cho xã hội mà không thể lường trước được. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được “Tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc” dưới hình thức chơi lắc T2 xiu là một tệ nạn xã hội đã được pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận thấy:

3.1 Đối với Trang Văn H là người có đủ năng lực nhận thức việc tổ chức cho các con bạc tham gia chơi lắc T2 xiu ăn tiền là hành vi đánh bạc mà pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như vi phạm. Thế nhưng,

chỉ vì động cơ vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật câu kết cùng với đối tượng tên V đứng ra tổ chức đánh bạc nhằm lôi kéo các đối tượng khác tham gia xác phạt ăn tiền nhằm để lấy tiền xâu. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2019 cho đến ngày 08/10/2019 bị cáo đã thu lợi bất chính được số tiền 11.200.000 đồng. Riêng ngày bị bắt quả tang ngày 09/10/2019 bị cáo đã tổ chức cho các con bạc tham gia chơi lắc T2 xiu ăn tiền với quy mô lớn số tiền trên cH bạc lên đến 176.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm vào trật tự an T1 công cộng của Nhà nước mà còn tạo điều kiện cho các con bạc ngày càng dần sâu vào con đường phạm tội. Trong vụ án này, HĐXX nhận thấy bị cáo với vai trò là người chủ mưu, trực tiếp lựa chọn địa điểm và có nhiệm vụ trong chùng xe cũng như trong chùng Công an để cho các con bạc yên tâm tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu xử lý mức án phạt cao hơn các bị cáo còn lại mới là thỏa đáng.

3.2 Đối với Danh Thị H1 mặc dù bị cáo không trực tiếp là người đứng ra tổ chức đánh bạc cùng với bị cáo Trang Văn H nhưng khi được H gợi ý thuê nhà bị cáo để tổ chức cho việc chơi lắc T2 xiu ăn tiền và sẽ trả tiền cho bị cáo, mặc dù nhận thức được việc H đề xuất là trái pháp luật nhưng vì hám lợi bị cáo đã đồng ý. Tính từ ngày 05/10/2019 cho đến ngày 08/10/2019 bị cáo đã nhận tiền từ H là 3.000.000 đồng, đồng thời cho thấy trong ngày bị bắt quả tang số tiền trên cH bạc mà các con bạc tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo lên đến 176.300.000 đồng. Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo bị VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Gá bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đứng người đứng tội và đứng pháp luật. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm đối với bị cáo khi lượng hình mới là tương xứng phù hợp.

3.3 Còn đối với các bị cáo Trương Văn C, Trần Văn H2 và Lê Thị S mặc dù nhận thức rõ “Đánh bạc” dưới hình thức chơi lắc T2 xiu ăn tiền là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như trộm cắp, giết người nhằm cướp T2 sản; để có tiền đánh bạc nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ vì máu ăn thua đỏ đen các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý tụ tập lại để sát phạt ăn thua tiền lẫn nhau và trong ngày bắt quả tang số tiền mà các bị cáo tham gia có trên cH bạc lên đến 176.300.000 đồng điều này cho thấy các bị cáo đã tham gia sát phạt với số tiền lớn, không nghĩ gì đến hậu quả mà bản thân cũng như gia đình các bị cáo phải gánh chịu. Ngoài ra trong quá trình điều tra còn cho thấy ngoài lần bị phát hiện thì vào ngày 08/10/2020 bản thân các bị cáo còn đến nhà bị cáo H1 để tham gia đánh bạc. HĐXX nhận thấy bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành và có gia đình lẽ ra các bị cáo phải biết lao động chân chính để lo cho

gia đình và nuôi dạy con cái, thế nhưng với lối sống buông thả các bị cáo cứ lao đầu vào con đường phạm tội để rồi hôm nay phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nhận định cần có mức án tương xứng để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

3.4 Đối với bị cáo T là người có đủ năng lực nhận thức được việc đánh bạc ăn tiền là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam, máu ăn thua đỏ đen bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý tụ tập lại để lén lút tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức lặc T2 xiu. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật, trực tiếp ảnh hưởng đến đạo đức nhân cách sống của chính bản thân bị cáo mà đây còn là nguyên nhân gây mất trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. HĐXX nghị án nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2006 bị cáo Trần Văn H2 từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là tương xứng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

5.1 Đối với Trang Văn H và H1: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo H1 là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật phần nào bị hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

5.2 Đối với các bị cáo C, Trần Văn H2, S và T: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo C, S và T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình đối với từng bị cáo để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với số tiền thu trên cH bạc là 176.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím không rõ đời máy sử dụng; 01 chiếc xe hiệu NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68B1-259.68 và 01 giấy đăng ký xe số 016424, tên chủ xe Lê Thị S, xe đăng ký biển số kiểm soát 68B1-259.68 đã tạm giữ trong vụ án, đây là tiền và T2 sản dùng vào việc phạm tội nên cần phải xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với số tiền 28.770.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc mà các bị cáo nộp lại cần xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp, cụ thể: Trang Văn H giao nộp là 10.200.000 đồng, Danh Thị H1 giao nộp là 5.000.000 đồng; Trần Văn H2 giao nộp là 2.000.000 đồng; Trương Văn C giao nộp là 7.500.000 đồng; Nguyễn Văn T giao nộp là 3.700.000 đồng và Lê Thị S giao nộp là 370.000 đồng.

7.3 Đối với 01 tấm bạt B cao su màu trắng phía trên có in chữ T2 – Xiu và các con số, 03 hột xí ngầu, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc ly nhựa dùng để lắc xí ngầu đây là vật chứng dùng vào việc đánh bạc đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.4 Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc có được cần buộc Trang Văn H nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là 2.000.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trang Văn H phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

01/ Xử phạt bị cáo **Trang Văn H 60.000.000** (sáu mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Danh Thị H1 phạm tội: “Gá bạc”.

02/ Xử phạt bị cáo **Danh Thị H1 50.000.000** (năm mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn C phạm tội: “Đánh bạc”.

03/ Xử phạt bị cáo **Trương Văn C 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H2 phạm tội: “Đánh bạc”.

04/ Xử phạt bị cáo **Trần Văn H2 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị S và Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

05/ Xử phạt bị cáo **Lê Thị S 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

06/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 20.000.000** (hai mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên cH bạc là 176.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím không rõ đời máy sử dụng; 01 chiếc xe hiệu NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68B1-259.68 và 01 giấy đăng ký xe số 016424, tên chủ xe Lê Thị S, xe đăng ký biển số kiểm soát 68B1-259.68.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 28.770.000 đồng mà các bị cáo đã giao nộp, cụ thể: Của Trương Văn H giao nộp là 10.200.000 đồng, của Danh Thị H1 giao nộp là 5.000.000 đồng; của Trần Văn H2 giao nộp là 2.000.000 đồng;

của Trương Văn C giao nộp là 7.500.000 đồng; của Nguyễn Văn T giao nộp là 3.700.000 đồng; của Lê Thị S giao nộp là 370.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt B cao su màu trắng phía trên có in chữ T2 – Xiu và các con số, 03 hộ xí ngầu, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc ly nhựa dùng để lắc xí ngầu.

- Buộc Trang Văn H nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo được khấu trừ số tiền trên theo biên lai thu số: 01463 ngày 14/5/2020.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 13/QĐ-VKSCT ngày 27/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Trang Văn H, Danh Thị H1, Trần Văn H2, Trương Văn C, Lê Thị S và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong